

Số: 102 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối sinh viên đại học chương trình chất lượng cao Khóa 10 đợt tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được ban hành kèm theo Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo;

Căn cứ Quy chế 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 243 sinh viên đại học chính quy chương trình chất lượng cao đợt tháng 12 năm 2022.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 10 ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH
CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 102 /QĐ-ĐHNH, ngày 16 tháng 01 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS		
1	050610220003	Đặng Văn	An	18/12/2004	HQ10-GE14	3/6			
2	050610220008	Nguyễn Diệp Minh	An	07/09/2004	HQ10-GE04	3/6			
3	050610220018	Đặng Hồng Trâm	Anh	16/05/2004	HQ10-GE12	3/6			
4	050610220022	Hoàng Ngọc Mai	Anh	23/04/2004	HQ10-GE05	3/6			
5	050610220027	Lê Thị Vân	Anh	06/11/2004	HQ10-GE08	3/6			
6	050610220031	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	21/09/2004	HQ10-GE09	3/6			
7	050610220035	Nguyễn Phước Hồng	Anh	12/01/2004	HQ10-GE07	3/6			
8	050610220037	Nguyễn Phương	Anh	05/08/2004	HQ10-GE04	3/6			
9	050610220040	Nguyễn Trần Phúc	Anh	09/10/2004	HQ10-GE12	3/6			
10	050610220054	Lương Thế Nhật	Ánh	24/06/2004	HQ10-GE15	3/6			
11	050610220059	Bùi Gia	Ân	14/01/2004	HQ10-GE08	3/6			
12	050610220065	Dương Duy	Bảo	21/05/2004	HQ10-GE20	3/6			
13	050610220066	Lê Chí	Bảo	15/10/2004	HQ10-GE21	3/6			
14	050610220093	Lê Bá	Duẩn	06/01/2004	HQ10-GE13	3/6			
15	050610220098	Mai Lê Kim	Dung	01/07/2004	HQ10-GE30	3/6			
16	050610220102	Phạm Thị Phương	Dung	12/06/2004	HQ10-GE23	3/6			
17	050610220104	Phan Minh	Dũng	07/12/2004	HQ10-GE27	3/6			
18	050610220107	Nguyễn Quang	Duy	12/03/2004	HQ10-GE15	3/6			
19	050610220112	Võ Thị Mỹ	Duyên	08/07/2004	HQ10-GE18	3/6			
20	050610220113	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	04/12/2004	HQ10-GE24	3/6			
21	050610220136	Phan Lê Trà	Giang	13/02/2004	HQ10-GE11	3/6			
22	050610220140	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17/07/2004	HQ10-GE15	3/6			
23	050610220149	Lê Trần Hồng	Hạnh	08/04/2004	HQ10-GE13	3/6			
24	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	05/02/2004	HQ10-GE15	3/6			
25	050610220168	Phạm Lê Nhã	Hân	11/11/2004	HQ10-GE21	3/6			
26	050610220190	Nguyễn Việt	Hoàng	30/11/2004	HQ10-GE31	3/6			
27	050610220200	Cao Đào Phong	Huy	07/01/2004	HQ10-GE15	3/6			
28	050610220202	Hồ Lê Gia	Huy	29/01/2004	HQ10-GE26	3/6			
29	050610220204	Nguyễn Đình	Huy	22/01/2004	HQ10-GE06	3/6			
30	050610220209	Lê Thu	Huyền	10/11/2004	HQ10-GE20	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS		
66	050610220378	Nguyễn Nhật	Nguyên	29/10/2004	HQ10-GE29	3/6			
67	050610220379	Lê Thị Thanh	Nhàn	17/04/2004	HQ10-GE19	3/6			
68	050610220380	Nguyễn Thanh	Nhàn	31/07/2004	HQ10-GE13	3/6			
69	050610220387	Bùi Nguyễn Khánh	Nhi	17/08/2004	HQ10-GE16	3/6			
70	050610220390	Hứa Vân	Nhi	21/02/2004	HQ10-GE15	3/6			
71	050610220396	Lưu Uyên	Nhi	11/11/2004	HQ10-GE05	3/6			
72	050610220398	Nguyễn Bửu	Nhi	20/08/2003	HQ10-GE10	3/6			
73	050610220411	Đinh Bảo	Như	04/08/2004	HQ10-GE21	3/6			
74	050610220424	Nguyễn Phạm Hạ	Như	03/06/2004	HQ10-GE01	3/6			
75	050610220425	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	22/12/2004	HQ10-GE09	3/6			
76	050610220451	Phan Hồng	Phát	23/04/2004	HQ10-GE10	3/6			
77	050610220462	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	30/04/2004	HQ10-GE11	3/6			
78	050610220465	Nguyễn Bùi Hồng	Phương	04/08/2004	HQ10-GE04	3/6			
79	050610220472	Phạm Thị Thanh	Phương	10/09/2004	HQ10-GE22	3/6			
80	050610220479	Vũ Trần Lan	Phương	17/05/2004	HQ10-GE30	3/6			
81	050610220480	Bùi Minh	Phượng	06/03/2004	HQ10-GE23	3/6			
82	050610220483	Lâm Minh	Quân	06/07/2004	HQ10-GE06	3/6			
83	050610220490	Trương Thủy Hiếu	Quỳnh	29/06/2004	HQ10-GE24	3/6			
84	050610220499	Nguyễn Hải Xuân	Quỳnh	21/06/2004	HQ10-GE14	3/6			
85	050610220507	Trà Ngọc Diễm	Quỳnh	29/01/2004	HQ10-GE02	3/6			
86	050610220508	Trần Khánh	Quỳnh	15/07/2004	HQ10-GE21	3/6			
87	050610220521	Nguyễn Thị Minh	Tâm	05/10/2004	HQ10-GE03	3/6			
88	050610220522	Nguyễn Thanh	Tâm	30/08/2004	HQ10-GE22	3/6			
89	050610220523	Nguyễn Thành	Tâm	02/02/2004	HQ10-GE07	3/6			
90	050610220524	Phạm Bá	Tâm	29/07/2004	HQ10-GE07	3/6			
91	050610220532	Trần Văn	Thạch	15/05/2004	HQ10-GE09	3/6			
92	050610220533	Đoàn Quốc	Thái	30/07/2004	HQ10-GE07	3/6			
93	050610220541	Bùi Phương Diệu	Thảo	08/11/2004	HQ10-GE25	3/6			
94	050610220561	Lê Trung	Thiên	13/03/2003	HQ10-GE25	3/6			
95	050610220565	Phan Thị Ngọc	Thịnh	01/12/2004	HQ10-GE28	3/6			
96	050610220573	Hoàng Phương	Thùy	15/04/2003	HQ10-GE25	3/6			
97	050610220574	Nguyễn Hoàng Phương	Thùy	06/01/2004	HQ10-GE07	3/6			
98	050610220576	Nguyễn Thị Đan	Thùy	22/06/2004	HQ10-GE12	3/6			
99	050610220585	Đỗ Hoài Anh	Thư	01/10/2003	HQ10-GE18	3/6			
100	050610220588	Lê Ngọc Minh	Thư	01/09/2004	HQ10-GE32	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
101	050610220593	Nguyễn Lương Anh	Thư	21/01/2004	HQ10-GE22	3/6		
102	050610220594	Nguyễn Minh	Thư	17/05/2004	HQ10-GE10	3/6		
103	050610220595	Nguyễn Minh	Thư	21/12/2004	HQ10-GE10	3/6		
104	050610220596	Nguyễn Ngô Minh	Thư	08/09/2003	HQ10-GE11	3/6		
105	050610220614	Phạm Hà Khánh	Tiên	30/07/2004	HQ10-GE19	3/6		
106	050610220616	Tô Thủy	Tiên	09/10/2004	HQ10-GE03	3/6		
107	050610220635	Nguyễn Kiều	Trang	01/10/2004	HQ10-GE25	3/6		
108	050610220636	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/12/2004	HQ10-GE11	3/6		
109	050610220642	Nguyễn Yến	Trang	21/02/2004	HQ10-GE02	3/6		
110	050610220644	Trần Thị Quỳnh	Trang	02/09/2003	HQ10-GE25	3/6		
111	050610220653	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	18/04/2004	HQ10-GE25	3/6		
112	050610220672	Lê Ngọc Thanh	Trúc	21/02/2004	HQ10-GE10	3/6		
113	050610220676	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	04/11/2003	HQ10-GE10	3/6		
114	050610220686	Lê Nguyễn Nhật	Tuân	02/01/2004	HQ10-GE25	3/6		
115	050610220700	Quách Thái	Tường	23/10/2004	HQ10-GE05	3/6		
116	050610220716	Lê Cát Tường	Vi	17/06/2004	HQ10-GE28	3/6		
117	050610220732	Đặng Nhật	Vy	06/04/2004	HQ10-GE13	3/6		
118	050610220741	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	04/08/2004	HQ10-GE14	3/6		
119	050610220746	Nguyễn Tuấn Anh	Vy	15/04/2004	HQ10-GE07	3/6		
120	050610220762	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	26/04/2004	HQ10-GE19	3/6		
121	050610220767	Vũ Thị Như	Ý	11/01/2004	HQ10-GE08	3/6		
122	050610220770	Nguyễn Hải	Yến	13/09/2004	HQ10-GE09	3/6		
123	050610220771	Phạm Thị Hoàng	Yến	18/01/2004	HQ10-GE01	3/6		
124	050610220772	Trần Hải	Yến	11/05/2004	HQ10-GE20	3/6		
125	050610220773	Huỳnh Ngọc Khả	Ái	19/08/2004	HQ10-GE04	3/6		
126	050610220778	Nguyễn Lê Xuân	An	07/12/2004	HQ10-GE07	3/6		
127	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	04/09/2004	HQ10-GE26	3/6		
128	050610220789	Lâm Minh	Anh	18/09/2004	HQ10-GE07	3/6		
129	050610220802	Nguyễn Tú	Anh	15/01/2003	HQ10-GE03	3/6		
130	050610220804	Phan Mai	Anh	10/10/2004	HQ10-GE14	3/6		
131	050610220805	Phan Thị Lan	Anh	06/07/2004	HQ10-GE19	3/6		
132	050610220808	Thiều Thị Nguyệt	Anh	22/04/2004	HQ10-GE06	3/6		
133	050610220814	Trương Hoàng	Anh	17/06/2004	HQ10-GE05	3/6		
134	050610220820	Huỳnh Nguyễn Minh	Ánh	16/12/2004	HQ10-GE06	3/6		
135	050610220825	Nguyễn Hữu Duy	Bảo	21/04/2004	HQ10-GE21	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
136	050610220837	Vương Huỳnh Mỹ	Cảnh	02/01/2004	HQ10-GE03	3/6		
137	050610220842	Trần Thụy Minh	Châu	11/04/2004	HQ10-GE05	3/6		
138	050610220847	Trương Chí	Cường	02/08/2004	HQ10-GE05	3/6		
139	050610220848	Văn Phú	Cường	17/07/2004	HQ10-GE10	3/6		
140	050610220850	Nguyễn Thành	Danh	22/05/2004	HQ10-GE20	3/6		
141	050610220853	Hoàng Hương	Dịu	29/04/2004	HQ10-GE17	3/6		
142	050610220865	Huỳnh Khánh	Duy	15/10/2004	HQ10-GE03	3/6		
143	050610220875	Trần Nguyễn Thu	Duyên	28/01/2004	HQ10-GE04	3/6		
144	050610220880	Lê Nguyễn Hồng	Đào	24/11/2004	HQ10-GE27	3/6		
145	050610220889	Nguyễn Quang	Đặng	11/07/2004	HQ10-GE28	3/6		
146	050610220909	Nguyễn Hữu	Hạnh	15/06/2004	HQ10-GE20	3/6		
147	050610220911	Dương Nhật	Hào	04/08/2004	HQ10-GE05	3/6		
148	050610220912	Phan Phú	Hào	27/09/2004	HQ10-GE04	3/6		
149	050610220931	Võ Phạm Xuân	Hiền	21/01/2004	HQ10-GE27	3/6		
150	050610220944	Đào Thị Minh	Hoàng	01/01/2003	HQ10-GE22	3/6		
151	050610220951	Huỳnh Lê Thanh	Huy	29/06/2002	HQ10-GE14	3/6		
152	050610220961	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/03/2004	HQ10-GE11	3/6		
153	050610220972	Phạm Thị Mai	Hương	26/10/2004	HQ10-GE26	3/6		
154	050610220973	Phạm Thị Thanh	Hương	28/06/2004	HQ10-GE27	3/6		
155	050610220976	Huỳnh Nguyễn Trọng	Kha	12/12/2003	HQ10-GE11	3/6		
156	050610220989	Nguyễn Trần Kim	Khánh	28/05/2004	HQ10-GE25	3/6		
157	050610220991	Trần Hiếu	Khánh	15/06/2004	HQ10-GE03	3/6		
158	050610220992	Vũ Thị Ngọc	Khánh	22/01/2004	HQ10-GE01	3/6		
159	050610220999	Trần Anh	Khoa	21/07/2004	HQ10-GE11	3/6		
160	050610221003	Đỗ Hoàng	Khương	13/10/2004	HQ10-GE05	3/6		
161	050610221008	Nguyễn Trí	Kiệt	20/10/2004	HQ10-GE32	3/6		
162	050610221016	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	16/07/2004	HQ10-GE29	3/6		
163	050610221021	Phan Tôn Hoàng	Lâm	27/10/2004	HQ10-GE29	3/6		
164	050610221034	Nguyễn Khánh	Linh	01/12/2004	HQ10-GE22	3/6		
165	050610221035	Nguyễn Ngọc Ánh	Linh	17/07/2004	HQ10-GE19	3/6		
166	050610221036	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05/02/2004	HQ10-GE25	3/6		
167	050610221047	Đinh Hoàng	Long	07/12/2004	HQ10-GE22	3/6		
168	050610221056	Nguyễn Văn	Lương	24/03/2004	HQ10-GE28	3/6		
169	050610221062	Đỗ Ngọc Xuân	Mai	12/01/2004	HQ10-GE25	3/6		
170	050610221068	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/09/2004	HQ10-GE17	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
171	050610221079	Phạm Hoàng Trúc	Minh	19/06/2004	HQ10-GE28	3/6		
172	050610221080	Phạm Nguyễn Ngọc	Minh	15/01/2004	HQ10-GE30	3/6		
173	050610221084	Trần Nhật	Minh	14/01/2004	HQ10-GE28	3/6		
174	050610221085	Võ Ngọc Ánh	Minh	12/06/2004	HQ10-GE05	3/6		
175	050610221101	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nga	16/10/2004	HQ10-GE19	3/6		
176	050610221108	Đào Thị Kim	Ngân	28/12/2004	HQ10-GE17	3/6		
177	050610221128	Đỗ Hoàng Bảo	Ngọc	01/08/2004	HQ10-GE31	3/6		
178	050610221129	Đoàn Thị Kim	Ngọc	15/10/2004	HQ10-GE08	3/6		
179	050610221131	Lê Hồng	Ngọc	23/10/2004	HQ10-GE23	3/6		
180	050610221133	Lê Hồng	Ngọc	18/09/2004	HQ10-GE27	3/6		
181	050610221134	Lê Như	Ngọc	31/08/2004	HQ10-GE24	3/6		
182	050610221142	Võ Bảo	Ngọc	09/09/2004	HQ10-GE16	3/6		
183	050610221148	Trần Thị	Nguyên	08/05/2004	HQ10-GE16	3/6		
184	050610221149	Võ Duy	Nguyên	27/11/2004	HQ10-GE29	3/6		
185	050610221157	Lê Đức	Nhân	01/01/2004	HQ10-GE17	3/6		
186	050610221160	Võ Thành	Nhân	25/06/2004	HQ10-GE06	3/6		
187	050610221166	Hồ Trần Phương	Nhi	29/11/2004	HQ10-GE15	3/6		
188	050610221172	Lương Hạnh	Nhi	22/11/2003	HQ10-GE10	3/6		
189	050610221188	Trần Thị Ngọc	Nhi	10/01/2004	HQ10-GE03	3/6		
190	050610221210	Nguyễn Quỳnh	Như	04/02/2004	HQ10-GE28	3/6		
191	050610221219	Phan Thụy Khánh	Như	20/08/2004	HQ10-GE06	3/6		
192	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	25/12/2003	HQ10-GE15	3/6		
193	050610221226	Võ Nguyễn Hoàng	Ny	07/03/2004	HQ10-GE25	3/6		
194	050610221230	Nguyễn Thị	Oanh	08/11/2004	HQ10-GE14	3/6		
195	050610221243	Lê Bùi Hữu	Phước	30/08/2004	HQ10-GE26	3/6		
196	050610221263	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	02/03/2004	HQ10-GE29	3/6		
197	050610221266	Tạ Minh	Quân	15/05/2004	HQ10-GE06	3/6		
198	050610221278	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	15/06/2004	HQ10-GE26	3/6		
199	050610221286	Trần Thị Như	Quỳnh	10/09/2003	HQ10-GE06	3/6		
200	050610221292	Võ Hoàng	Son	09/03/2004	HQ10-GE04	3/6		
201	050610221304	Đặng Lê Đan	Thanh	10/08/2004	HQ10-GE11	3/6		
202	050610221312	Đàm Nguyễn Phương	Thảo	06/11/2004	HQ10-GE27	3/6		
203	050610221315	Huỳnh Ngọc Thanh	Thảo	18/05/2004	HQ10-GE24	3/6		
204	050610221319	Ngô Trương Phương	Thảo	12/05/2004	HQ10-GE08	3/6		
205	050610221324	Nguyễn Võ Thanh	Thảo	12/09/2004	HQ10-GE18	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
206	050610221336	Trương Văn	Thiện	16/09/2004	HQ10-GE09	3/6		
207	050610221356	Bùi Kiều Anh	Thư	24/11/2004	HQ10-GE09	3/6		
208	050610221362	Hồ Lê Anh	Thư	22/10/2004	HQ10-GE17	3/6		
209	050610221369	Nguyễn Hồng Anh	Thư	03/06/2004	HQ10-GE28	3/6		
210	050610221372	Nguyễn Mai Anh	Thư	27/11/2004	HQ10-GE01	3/6		
211	050610221377	Nguyễn Ngọc	Thư	25/12/2004	HQ10-GE04	3/6		
212	050610221390	Trần Hoàng Minh	Thư	21/05/2004	HQ10-GE30	3/6		
213	050610221391	Trần Minh	Thư	19/02/2004	HQ10-GE20	3/6		
214	050610221400	Nguyễn Mai	Thy	11/03/2004	HQ10-GE07	3/6		
215	050610221407	Lê Minh	Tiên	06/01/2004	HQ10-GE08	3/6		
216	050610221409	Nguyễn Thị Bích	Tiên	11/08/2004	HQ10-GE19	3/6		
217	050610221411	Trù Thị Mỹ	Tiên	05/07/2004	HQ10-GE31	3/6		
218	050610221412	Trà Ngọc Thủy	Tiên	15/01/2004	HQ10-GE31	3/6		
219	050610221413	Trần Thị Thủy	Tiên	20/01/2004	HQ10-GE19	3/6		
220	050610221418	Tăng Thị Kim	Tiến	19/11/2004	HQ10-GE18	3/6		
221	050610221422	Trần Văn	Toàn	12/03/2004	HQ10-GE10	3/6		
222	050610221423	Bùi Quốc	Tới	15/07/2004	HQ10-GE21	3/6		
223	050610221427	Kiều Tuyết	Trang	10/09/2004	HQ10-GE18	3/6		
224	050610221428	Lê Phương	Trang	04/01/2004	HQ10-GE22	3/6		
225	050610221433	Nguyễn Thùy	Trang	10/08/2004	HQ10-GE31	3/6		
226	050610221435	Tô Thị Thùy	Trang	30/04/2004	HQ10-GE06	3/6		
227	050610221436	Trần Nguyễn Uyên	Trang	25/08/2004	HQ10-GE08	3/6		
228	050610221439	Đinh Hà Bảo	Trâm	17/02/2004	HQ10-GE09	3/6		
229	050610221441	La Bảo	Trâm	06/09/2004	HQ10-GE19	3/6		
230	050610221449	Lê Vũ Hồng	Trân	07/05/2004	HQ10-GE25	3/6		
231	050610221453	Nguyễn Thị Bảo	Trân	01/10/2004	HQ10-GE07	3/6		
232	050610221460	Trần Thùy Minh	Trân	30/03/2004	HQ10-GE28	3/6		
233	050610221478	Nguyễn Đức	Trọng	04/08/2004	HQ10-GE31	3/6		
234	050610221484	Trần Hoàng Thanh	Trúc	11/11/2004	HQ10-GE10	3/6		
235	050610221497	Bùi Nguyễn Trung	Tuấn	31/05/2004	HQ10-GE20	3/6		
236	050610221500	Trần Đức	Tuấn	01/01/2004	HQ10-GE29	3/6		
237	050610221511	Đoàn Lê Hồng	Tươi	08/05/2004	HQ10-GE07	3/6		
238	050610221514	Trần Ngọc	Tỷ	19/05/2004	HQ10-GE26	3/6		
239	050610221517	Phạm Việt Phương	Uyên	09/01/2004	HQ10-GE09	3/6		
240	050610221542	Trần Hoàng	Vũ	21/01/2004	HQ10-GE16	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	
241	050610221547	Lê Trần Phương Vy	09/05/2004	HQ10-GE27	3/6		
242	050610221557	Nguyễn Thanh Thảo Vy	24/04/2004	HQ10-GE06	3/6		
243	050610221582	Nguyễn Thị Mộng Yên	06/06/2004	HQ10-GE21	3/6		

Tổng số: 243 sinh viên